

Bản án số: 36/2020/HS-ST  
Ngày 29 tháng 9 năm 2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Sỹ Hỷ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Quang Tùng.  
2. Bà Trần Phương Thảo

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Trần Đình Tú - Thư ký của  
Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST- HS ngày 11/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST - HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn Tr, sinh ngày 09/10/1987, tại xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn TT, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Hồng Kh và bà Vi Thị T; Có vợ là Triệu Thị X và 02 con nhỏ.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 14/5/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên toà).

2. Người bị hại: Anh Vi Văn H - sinh năm 1983 (vắng mặt có lý do).  
Địa chỉ: thôn TT, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3. Những người làm chứng:

- Ông Vi Văn M – sinh năm 1968(có mặt).
- Bà Vi Thị N – sinh năm 1960(vắng mặt).

Đều trú tại: thôn TT, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

4. Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

5. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Đình Hợp – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/5/2020, Vi Văn Tr, sinh năm 1987 đi xe mô tô BKS: 36P9 – 8872 từ nhà Vi Văn Nhất, sinh năm 1987 ở thôn Tân Thọ, xã Xuân Thắng, huyện Thường Xuân về nhà. Khi đi đến ngã 3 thôn Tân Thọ thì thấy anh Vi Văn M, sinh năm 1968, bà Vi Thị N, sinh năm 1960 ở cùng thôn đang nghỉ mát dưới bóng cây si cùng mấy cháu nhỏ đang chơi đùa nên Tr dừng xe nói chuyện với mọi người. Lúc này, Vi Văn H, sinh năm 1983 nhà ở gần đó không ngủ trưa được nên ra sân chửi “bay không cho tau ngủ à” và đi bộ từ trên nhà xuống đường, Tr nói “bọn em đứng ngoài chứ có vào nhà anh đâu”. H và Tr lời qua tiếng lại cãi nhau, sau đó H dùng gậy sắt(loại gậy 03 khúc rút vào) dài khoảng 40cm, cán cầm bằng nhựa màu đen vụt Tr nhưng Tr tránh được và nói với H “anh thích đánh nhau à? Vậy thì đợi em hai phút”. Nói xong Tr đi xe mô tô về nhà mình cách đó khoảng 100m, lấy con dao bầu(loại dao trọc tiết lợn) dài khoảng 30cm, cán dao bằng gỗ, có 01 lưỡi sắc nhọn, trên lưỡi dao đã bị sứt mẻ trên bề nước nhà mình và đi xe mô tô xuống ngã ba thôn Tân Thọ. Khi xuống tới nơi Tr dựng xe vào sát lề đường dưới bóng cây, thấy H đứng trước cổng nhà, trên tay phải vẫn cầm đoạn gậy sắt 03 khúc, tay trái cầm chai nước, nên Tr xuống xe, cầm dao bầu bên tay phải, mũi dao hướng lên trên, tiến lại chỗ H đang đứng cời trăn và nói “anh thích đánh nhau nữa không” thì H cầm chai nước phun vào mặt Tr, đồng thời cầm gậy 03 khúc vụt vào vai trái Tr. Thấy vậy bà Vi Thị N là mẹ đẻ của H đang ngồi dưới bóng cây si chạy lại can ngăn nhưng H vẫn cầm gậy vụt tiếp vào người Tr nên Tr dùng tay trái giơ lên đỡ gậy thì gậy đập trúng vào trán của Tr, đồng thời Tr cầm dao tay phải vung đưa lên theo chiều từ dưới lên trên, từ phải qua trái thì sượt qua mu bàn tay trái và trúng vào mạng sườn trái của H làm rách da, chảy máu và trôi cả mớ ra ngoài bụng. Thấy vậy, Tr lại đỡ H, sau đó mọi người đưa H đi sơ cứu tại trạm y tế xã Xuân Thắng và được chuyển đi Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân, sau đó chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa điều trị. Vi Văn Tr đem con dao gây thương tích cho H lên Công an xã Xuân Thắng, huyện Thường Xuân đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường được xác định tại khu vực tỉnh lộ 519B thuộc địa phận thôn Tân Thọ, xã Xuân Thắng, huyện Thường Xuân, có vị trí địa lý như sau: Phía Bắc Nam là trục đường tỉnh lộ 519B, phía Đông tiếp giáp với lán(nhà tạm) bán nước uống, phía Tây tiếp giáp với đường dân sinh và nhà Vi Văn H. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn chiều Nam – Bắc, từ phải qua trái và được tiến hành theo phương pháp cuốn chiếu. Đoạn đường tỉnh lộ 519 B là đoạn đường được rải nhựa tương đối bằng phẳng, có chiều rộng của lòng đường là 3,80m, hai bên lề có cỏ rộng 1,2m. Kiểm tra trên lòng đường nhựa phát hiện: 01 tổ hợp dấu vết sinh học

màu nâu đã khô bám dính mặt đường nhựa, dạng nhỏ giọt kích thước trong diện(1,4 x 0,4)m, ký hiệu M. Tâm M cách lề đường bên phải hướng Đông là 1,4m(dấu vết sinh học dạng máu màu nâu)

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Vi Văn H thể hiện: 01 vết thương rách da thủng thịt kích thước (20x7)cm tại vị trí mạn sườn trái, bờ mép sắc gọn, vết chưa được khâu xử lý, vết có chiều chéch từ dưới lên trên, từ trái qua phải, vết nông dần từ sau về trước.

Ngày 11/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ra quyết định trưng cầu giám định số 72/QĐ – CSĐT, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vi Văn H, sinh năm 1983 ở thôn Tân Thọ, xã Xuân Thắng, huyện Thường Xuân.

Tại bản kết luận giám định số 302/2020/TTPY ngày 14/5/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có kết luận giám định pháp y về thương tích kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Vi Văn H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 25%.

Vật chứng vụ án gồm:

01 con dao bằng kim loại(loại dao bầu), tổng chiều dài 32cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm. Dao có 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 21 cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 06 cm, dao có mũi nhọn. Tại 1/3 trên lưỡi dao bị sứt mẻ kích thước 1,5cm. Trên lưỡi dao và mũi dao có vết hoen ố, rỉ sắt, dao đã qua sử dụng; 01 mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM II, màu sơn nâu trắng, BKS 36P9 – 8872. Số khung UM7XE01922, số máy P50FMG 001922, xe đã qua sử dụng.

Về bồi thường dân sự:

Ngày 24/6/2020 Vi Văn Tr cùng gia đình đã đến động viên và bồi thường cho anh Vi Văn H số tiền 35.000.000đ. Anh H không có yêu cầu và đề nghị bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết khác của vụ án:

Đối với hành vi dùng gậy 03 khúc đánh gây thương tích cho Vi Văn Tr của Vi Văn H, quá trình điều tra Vi Văn Tr có đơn từ chối giám định thương tích nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vi Văn H.

Đối với chiếc gậy 03 khúc sau khi dùng để đánh Vi Văn Tr, khi bị thương H không biết chiếc gậy ở đâu. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 32/CT - VKSTX ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Vi Văn Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Vi Văn Tr mức án từ 33 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; về trách nhiệm dân sự bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xem xét; Áp dụng

điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại?(loại dao bầu); trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô DREAM II, màu sơn nâu trắng, BKS 36P9 – 8872 và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Tr đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b,s,e khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của bản thân; bồi thường khắc phục hậu quả; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Ban công an xã Xuân Thắng để đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo một mức án thấp của khung hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đồng ý với quan điểm truy tố cũng như lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân và đề nghị HĐXX xử lý bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; không đề nghị HĐXX xem xét về bồi thường dân sự.

Trong phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS, ý kiến tranh luận đối đáp của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa không đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vi Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng đã nêu và kết

luận giám định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và chứng cứ khác, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 08/5/2020, tại thôn Tân Thọ, xã Xuân Thắng, huyện Thường Xuân, do bức tức bị anh Vi Văn H chửi và đánh nên Vi Văn Tr đã dùng dao chém gây thương tích cho Vi Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi dùng dao là dùng hung khí nguy hiểm chém vào mạn sườn trái gây tổn hại 25% sức khỏe đối với anh Vi Văn H là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại tới quyền được bảo vệ về sức khỏe của anh Vi Văn H mà còn làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Vi Văn Tr là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn Tr có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy cần áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, bồi thường dân sự, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Tr: Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tr tại điểm b,s,e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử bị cáo mức án thấp của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS mà người bào chữa cho bị cáo đưa ra là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận

[8] Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng các khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 con dao bằng kim loại(loại dao bầu), tổng chiều dài 32cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM II, màu sơn nâu trắng, BKS 36P9 – 8872 là tài sản hợp pháp của ông Ngân Văn Sao ở xã Tân Thành, huyện Thường Xuân cho bị cáo mượn, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.Tuyên bố: **Vi Văn Tr** phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Xử phạt: **Vi Văn Tr** 34(Ba tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60(Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vi Văn Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao bằng kim loại(loại dao bầu), tổng chiều dài 32cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm.

Trả lại cho bị cáo 01 mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM II, màu sơn nâu trắng, BKS 36P9 – 8872.

Các vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 14/8/2020.

**Về án phí và các vấn đề khác:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Vi Văn Tr phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị

hại được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- UBND xã XT, huyện TX;
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bảo vệ QVLIHP của bị hại;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Lê Sỹ Hỷ**

